TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CON CUÔNG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2020/HS-ST
Ngày 07 - 5- 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CON CUÔNG – TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Bảo.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Minh Hạnh; Bà Võ Thị Hồng Long.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngân Mai Quỳnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Lương Văn L, tên gọi khác: Không; Sinh ngày 28 tháng 8 năm 1998, tại xã MĐ, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An; Nơi đăng ký NKTT và chỗ ở hiện nay: Bản NĐ, xã MĐ, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Thái; Quốc tích: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Lương Văn L, sinh năm 1976 (đã chết) và bà Lô Thị H, sinh năm 1976; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Năm 2019, bị cáo bị Công an Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt 1.500.000đồng về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/02/2020 đến ngày 26/02/2020 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Phạm Thế Kỷ - Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

Người bị hại: Anh Ngô Viết L, sinh năm 1990. Vắng mặt.

Địa chỉ: Khối 6, thị trấn Con Cuông, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 01 tháng 6 năm 2018, bị cáo Lương Văn L cùng Vi Văn Tam (sinh năm 1994, trú tại Bản NĐ, xã MĐ, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An) đi chơi tại thị trấn Con Cuông, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An. Sau đó bị

cáo L nhờ anh Tam dùng xe máy chở L đến nhà anh Ngô Viết L. Khi đến nơi, bị cáo L gọi "Anh Lương ơi" nhưng không có ai trả lời, L liền đi vào sân nhà anh Lương (Còn anh Tam đứng ngoài cổng), bị cáo L nhìn thấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave màu đen có BKS 37C1-095.96 của anh Lương đang dựng ở sân (Chìa khóa xe đang dắt ở ổ khóa điện của xe máy). Thấy lúc này nhà anh Lương không có ai nên bị cáo L nổ máy và điều khiển chiếc xe mô tô của anh Lương đi ra khỏi nhà anh Lương rồi cùng anh Tam đi chơi. Sau khi thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô của anh Lương, sợ bị phát hiện nên bị cáo L đã đưa chiếc xe về cất dấu gần chuồng lợn phía sau nhà mình rồi bỏ trốn. Đến khoảng 12 giờ, ngày 04 tháng 6 năm 2018, bị cáo L gọi điện thoại về cho mẹ mình là bà Lô Thị Hùng nhờ bà Hùng đưa điện thoại ra ngoài nhà anh Lương để bị cáo L nói chuyện với anh Lương. Khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 04 tháng 6 năm 2018, bà Hùng nhờ anh Dương chở ra nhà anh Lương, tại đây bà Hùng đã đưa điện thoại của mình để bị cáo L nói chuyện với anh Lương. Bị cáo L đã chỉ cho anh Lương biết chiếc xe máy của anh Lương mà L lấy trộm hiện đang dấu gần chuồng lợn phía sau nhà bị cáo L.

Chiều ngày 04 tháng 6 năm 2018 bà Lô Thị Hùng đã đem chiếc xe mô tô mà bị cáo lấy trộm của anh Lương đến giao nộp tại Công an huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An.

Ngày 02 tháng 6 năm 2018, anh Lương viết đơn đến Công an huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An trình báo về việc: Vào khoảng 08 giờ ngày 01 tháng 6 năm 2018, anh dựng 01 chiếc xe mô tô (có đặc điểm phù hợp với chiếc xe máy bị cáo L đã lấy trộm) tại sân nhà của mình ở khối 6, thị trấn Con Cuông, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An thì bị kẻ gian lấy trộm.

Tại bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An kết luận: Trị giá chiếc xe máy của anh Ngô Viết L tại thời điểm bị trộm cắp là 11.800.000đồng.

Cáo trạng số 15/CT-VKS-CC ngày 16/03/2020 của VKSND huyện Con Cuông đã truy tố bị cáo Lương Văn L về tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên Tòa Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS.

Xử phạt Lương Văn L từ 12 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng; Miễn hình phạt bổ sung, mễn án phí hình sự cho bị cáo.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Lương Văn L thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

- Người bào chữa cho bị cáo có ý kiến bào chữa: Đồng ý với bản luận tội của Viện kiểm sát nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ đối

với bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng sâu vùng xa, nhận thức về pháp luật còn hạn chế; Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Sau khi biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật bị cáo đã tự nguyện ra đầu thú, gia đình bị hại cũng đã làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất và hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Trong quá trình điều tra: Cơ quan điều tra, Điều tra viên được phân công điều tra đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng về việc kiểm tra, xác minh, thu thập chứng cứ, lập hồ sơ giải quyết nguồn tin về tội phạm; lập hồ sơ vụ án; hỏi cung bị cáo; xử lý vật chứng; giao nhận các văn bản tố tụng đúng thời hạn theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện nghiêm túc hoạt động kiểm sát điều tra; giao nhận các văn bản tố tụng đúng thời hạn theo quy định của pháp luật; tham gia phiên tòa đúng thời gian, địa điểm; công bố bản cáo trạng; tham gia xét hỏi, luận tội, tranh luận và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án đồng thời thực hiện việc kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Tòa án cũng như người tham gia tố tụng trong giai đoạn xét xử.

Người bào chữa cho bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Do các hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên và Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều tuân thủ quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên hợp pháp và được sử dụng làm chứng cứ để Hội đồng xét xử xem xét.

[2] Về nội dung: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lương Văn L đã khai nhận: Khoảng 18 giờ, ngày 01/6/2020, bị cáo Lương Văn L đã có hành vi vào sân nhà anh Ngô Viết L ở khối 6, thị trấn Con Cuông, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An lấy trộm 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA wave màu đen trị giá 11.800.000 đồng.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản ghi lời khai, kết luận định giá, phù hợp với lời khai của người bị hại và các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án. Do đó, hành vi nêu trên có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Lương Văn L đã

phạm vào tội: "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất vụ án: Vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Vì vậy cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Xét bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn; Sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Xét trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, hiện nay bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly xã hội mà giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú quản lý, giáo dục như lời người bào chữa là có căn cứ.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có tài sản riêng, thu nhập không ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

Trong vụ án này anh Vi Văn Tam là người đã đi cùng bị cáo L khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhưng anh Tam không biết việc thực hiện hành vi trộm cắp và hiện nay anh Tam đã chết.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo Lương Văn L lấy trộm là 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA Wave BKS 37C1-095.96 đã được cơ quan điều tra thu hồi và trả lại cho người bị hại. Tại phiên tòa người bị hại vắng mặt, tuy nhiên trong quá trình điều tra người bị hại không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Lương Văn L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Lương Văn L 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án 07/5/2020

Giao bị cáo Lương Văn L cho UBND xã MĐ, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã được hưởng án treo".

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND huyện Con Cuông;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An;
- CQĐT Công an huyện Con Cuông;
- CQTHAHS huyện Con Cuông;
- CCTHADS huyện Con Cuông;
- Bị hại;
- Lưu HS, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Trần Văn Bảo